

Bản án số:104/2022/HS-PT
Ngày 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Bà Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2022/HSPT, ngày 28 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thành N**, ngày 01 tháng 01 năm 1991. Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951; bị cáo có vợ, không có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Đức O, Huỳnh Thanh Kh, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25/01/2022, lần lượt bị cáo Huỳnh Thanh Kh sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 0338.727.833 và Dư Văn S, ngụ ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 0382.604.000; Đặng Tuấn Đ, ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 0399.873.085; Lê Đức R, ngụ ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 0967.955.994 gọi vào số thuê bao 0335.561.937 của bị cáo Nguyễn Thành N để hỏi bị cáo N cấp kèo đá gà ăn, thua bằng tiền và được bị cáo N đồng ý. Sau khi thỏa thuận cấp kèo xong, bị cáo N hẹn với bị cáo Kh cùng S, Đ và R là khoảng 10 giờ cùng ngày đem gà lại nhà của bị cáo N ở ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh rồi bị cáo N sẽ dẫn đến địa điểm đá gà do bị cáo N tổ chức cho các bên đá gà ăn, thua bằng tiền.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Kh, S, Đ, R và nhiều người khác đến nên bị cáo N mang theo băng keo, cựa sắt, cân, chổi và cuộc đến khu vực vườn dừa của anh ruột N tên là Nguyễn Thành T, ngụ ấp N, xã H, huyện T để chuẩn bị tổ chức đá gà. Trước khi tổ chức đá gà, bị cáo N gọi vào số thuê bao 0333.343.557 của bị cáo Đặng Đức O và số thuê bao 0378.660.035 của bị cáo Nguyễn Trường G để phân công bị cáo O canh đường tại vị trí đường nhựa tiếp giáp đầu đường mòn đi vào địa điểm đá gà, phân công bị cáo G canh đường tại vị trí từ cầu Ba Trục đi xuống đường bờ kênh lỏi đi vào địa điểm mà bị cáo N tổ chức đá gà. Khi phát hiện có người lạ hay lực lượng Công an thì bị cáo O và bị cáo G gọi điện thoại báo ngay cho bị cáo N biết để bị cáo N giải tán điểm đá gà. Đồng thời, giữa các bị cáo N, bị cáo O và bị cáo G có sự thỏa thuận giao kèo với nhau là khi bị cáo N tổ chức các trận đá gà xong thì bị cáo N sẽ trả tiền công cho bị cáo O và bị cáo G mỗi bị cáo từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, tùy theo bị cáo N tổ chức ít hay nhiều trận đá gà thì bị cáo O và bị cáo G đồng ý. Sau khi đến điểm đá gà, bị cáo N lấy cân xác định trọng lượng gà để ra kèo và tỉ lệ ăn thua. Đồng thời, bị cáo N cũng quy ước tiền thắng thua đưa trực tiếp cho bị cáo N rồi bị cáo N sẽ lấy tiền xâu và giao tiền cho bên thắng, bị cáo N lấy tiền xâu 100.000 đồng tiền đá sỏ và 05% tiền đá giao hữu. Do đó, trong ngày 25/01/2022 bị cáo N cùng bị cáo O và bị cáo G đã tổ chức 02 (hai) trận đá gà. Cụ thể như sau:

** Trận thứ nhất:* Gà của bị cáo Huỳnh Thanh Kh đá với gà của Lâm Văn Ê, ngụ ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Lâm Văn Ê cho Dư Văn S mượn con gà để đá ăn, thua bằng tiền). Qua cân trọng lượng gà, xác định gà của bị cáo Kh là gà trống cựa, lông màu vàng, đỏ, đen (thường gọi là gà điều vàng), cân nặng 2,960 kg, còn gà của Lâm Văn Ê là gà trống cựa, lông màu trắng đen (thường gọi là gà Bướm), cân nặng 2,810 kg.

Sau khi cân gà xong, bị cáo N thỏa thuận, giao kèo giữa hai bên là đá sỏ với số tiền 600.000 đồng nhưng do chênh lệch về trọng lượng gà nên ra tỉ lệ ăn

thua là đá ăn 8 (gà của bị cáo Kh chấp đá ăn 8 với gà của Lâm Văn Ê). Sau đó, bị cáo N đưa cho mỗi bên 01 (một) cặp cựa sắt và 02 (hai) cuộn băng keo để hai bên tự trồng cựa gà. Bên gà của bị cáo Kh do bị cáo Kh tự trồng cựa, bên gà của Lâm Văn Ê do Ê tự trồng cựa, còn bị cáo N thì dọn dẹp sân, vẽ vòng để chuẩn bị cho thả gà. Sau khi hai bên trồng cựa xong, bị cáo N hỏi hai bên là có đá giao hữu thêm không, nếu không thì cho thả gà, lúc này hai bên thống nhất đá giao hữu thêm số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng tiền đặt cược giữa trận gà của bị cáo Kh và gà của Lâm Văn Ê là 2.600.000 đồng (Trong đó, đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 2.000.000 đồng, không tính giá trị xác gà), gà của bị cáo Kh do một mình bị cáo Kh đặt cược với số tiền 2.600.000 đồng, còn gà của Lâm Văn Ê do S một mình đặt cược với số tiền 2.600.000 đồng. Bên cạnh đó, có nhiều đối tượng khác đặt cược đá hàng sáu bên ngoài không thông qua trọng tài và chủ gà gồm:

Lương Văn Y, ngụ ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cược 500.000 đồng theo gà của bị cáo Kh, còn Trần Văn U, ngụ ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo gà của Ê, tỷ lệ gà của bị cáo Kh đá chấp ăn 7. Trần Ngọc Q, ngụ khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cược 300.000 đồng theo gà của Ê, tỷ lệ đá đồng với một người lạ mặt không quen biết. Nguyễn Văn Nh, ngụ ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cược 200.000 đồng theo gà của Ê, tỷ lệ đá đồng với một người lạ mặt không quen biết. Nguyễn Văn A, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cược 500.000 đồng theo gà của Ê, tỷ lệ đá ăn 8 với một người lạ mặt không quen biết. Trần Văn M, ngụ ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cược 300.000 đồng theo gà của bị cáo Kh, tỷ lệ đá ăn 8, với một người lạ mặt không quen biết.

Sau khi hai bên thống nhất thì bị cáo N đứng ra làm trọng tài và đếm để hai bên chuẩn bị thả gà. Kết quả: Gà của bị cáo Kh thắng gà của Lâm Văn Ê nên Dư Văn S đã đưa tiền thua cược cho bị cáo N là 2.000.000 đồng (thiếu 80.000 đồng) rồi bị cáo N lấy tiền xâu là 150.000 đồng, số tiền còn lại là 1.850.000 đồng bị cáo N đưa cho bị cáo Kh, còn những người đá hàng sáu tự tính tiền thắng thua với nhau, U thua cược 350.000 đồng; Q thua cược 300.000 đồng; Nh thua cược 200.000 đồng; A thua cược 400.000 đồng; M thắng cược 200.000 đồng và đã giao nhận tiền xong. Như vậy, tổng số tiền bị cáo N, bị cáo O và bị cáo G tổ chức cho bị cáo Kh và Dư Văn S đánh bạc là 4.680.000 đồng.

* *Trận thứ hai:* Gà của Nguyễn Văn C, ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh đá với gà của Lê Đức R. Qua cân trọng lượng gà, xác định gà của Nguyễn Văn C là gà trống cựa lông màu vàng, đỏ, đen, đốm trắng (thường gọi là gà vàng bông), cân nặng 3,330 kg, còn gà của Lê Đức R là gà trống cựa, lông màu xanh, đỏ, đen (thường gọi là gà điều que), cân nặng 3,5 kg. Sau khi cân gà xong, bị cáo N và hai bên thỏa thuận, giao kèo và thống nhất với nhau đá sỏ với số tiền

600.000 đồng và tỉ lệ ăn thua đá chấp ăn 8 (gà của R chấp đá ăn 8 với gà của C). Sau đó, bị cáo N đưa cho mỗi bên 01 (một) cặp cựa sắt và 02 (hai) cuộn băng keo để hai bên tự trồng cựa gà. Bên gà của C do Huỳnh Văn L, ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, ôm gà cho Đặng Tuấn Đ trồng cựa, bên gà của R do R tự trồng cựa. Sau khi hai bên trồng cựa xong, bị cáo N hỏi hai bên là có đá giao hữu thêm không, nếu không thì cho thả gà, lúc này hai bên thống nhất đá giao hữu thêm số tiền 500.000 đồng. Như vậy, tổng tiền đặt cược trận đá gà giữa gà của C và gà của R là 1.100.000 đồng (Trong đó, đá số 600.000 đồng, đá giao hữu 500.000 đồng, không tính giá trị của xác gà), gà của Nguyễn Văn C do Huỳnh Văn L đặt cược đá số 600.000 đồng và Lâm Khắc V, ngụ ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh đặt cược đá giao hữu 500.000 đồng. Còn gà của Lê Đức R do một mình R đặt cược 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, còn có nhiều đối tượng khác đá hàng sáu bên ngoài không thông qua trọng tài và chủ gà gồm: Nguyễn Tuyết I, ngụ ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh cược 500.000 đồng theo gà của C, tỷ lệ đá đồng với một người lạ mặt không biết tên, còn Bùi Thế N, ngụ ấp Ê, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh cược 100.000 đồng, theo gà của R tỷ lệ đá đồng với một người lạ mặt không biết tên.

Sau khi hai bên thống nhất, bị cáo N đứng ra làm trọng tài và đếm để hai bên chuẩn bị thả gà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi trận gà đang diễn ra chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã H kiểm tra, phát hiện các bị cáo và các đối tượng đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên cơ quan Công an lập biên bản sự việc và mời làm việc. Đồng thời, khi bị lực lượng Công an phát hiện nhiều đối tượng đã bỏ chạy. Như vậy, tổng số tiền bị cáo N, bị cáo O và bị cáo G tổ chức cho Huỳnh Văn L, Lâm Khắc V và Lê Đức R đánh bạc là 1.980.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án. Vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N: Bị cáo là người trực tiếp tham gia tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, số tiền mà bị cáo N tổ chức cho các đối tượng dùng để đánh bạc vào ngày 25/01/2022 gồm hai trận, trận thứ 1 với số tiền 4.680.000 đồng, trận thứ 2 với số tiền 1.980.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên những tình tiết này không phải là tình tiết đặc biệt mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thành N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành N thừa nhận: Vào 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2022 bị cáo có hẹn với những người đá gà ra sân, nơi bị cáo chọn sẵn để bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho các con bạc thắng thua bằng tiền, mục đích để bị cáo thu tiền sâu, khi tổ chức đánh bạc bị cáo gọi điện cho hai người để canh đường, nhằm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, trong ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh gà hai lần và trận thứ hai đang diễn ra thì Công an huyện T phối hợp với Công an xã H bắt quả tang đối với bị cáo.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện

trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Vì vậy đủ xác định lời khai của bị cáo là khách quan, các văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được cấp, tổng đạt đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N là đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, tổ chức tụ tập nhiều người vào việc đá gà thắng thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau là một trong những nguyên nhân làm cho một số người có thói quen lười biếng lao động, sống trông cậy vào những đồng tiền bất chính, còn là nguyên nhân của nghèo đói, các tệ nạn xã hội khác. Trong xã hội hiện nay các tệ nạn xã hội nói chung, trong đó có nạn đánh bạc bằng hình thức đá gà là vấn đề này được Đảng Nhà nước hiện nay rất quan tâm trong việc xử lý. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành N cung cấp tình tiết, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên tình tiết này không phải tình tiết đặc biệt mà thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là đã xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ một cách đầy đủ, thỏa đáng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Như vậy mới có thời gian cách ly cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang gia tăng, phức tạp hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và huyện T.

[5] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến